

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN NĂM 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Xây Dựng Công Trình Bưu Điện
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304731322
- Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.891.224.008 đồng
- Địa chỉ: 49 Bis Trần Bình Trọng Phường 05 Quận Bình Thạnh – TP.HCM
- Số điện thoại: 08.5150585
- Số fax/Fax: 08.5150580
- Website: www.ptco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): PTO

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần dịch vụ xây dựng công trình Bưu Điện tiền thân là Công ty công trình Bưu Điện – TP.HCM là đơn vị chuyên ngành xây lắp các công trình Bưu chính viễn thông được thành lập theo quyết định số 61/2004/QĐ – BCVT ngày 09/12/2004 của Bộ Bưu Chính Viễn Thông .

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, Mua bán vật tư
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Ban điều hành, các phòng Ban chức năng, các xí nghiệp thi công.
- Các công ty con: Công Ty TNHH MTV Đông Tây PTCO.
 - + Địa chỉ : 49 Bis Trần Bình Trọng Phường 05 Quận Bình Thạnh – TP.HCM.
 - + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, Mua bán vật tư
 - + Vốn điều lệ thực góp : 1.000.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con 100% VDL

4. Định hướng phát triển: Tiếp tục xây dựng củng cố thương hiệu PTCO thành một trong những đơn vị mạnh, có uy tín của ngành Viễn Thông Việt Nam.

- Xây dựng PTCO là những đơn vị hàng đầu trong công tác phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ.



- Ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, thu gọn bộ máy quản lý, định hình văn hóa doanh nghiệp và đầu tư phát triển đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành.
- Mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực ngoài ngành, hướng đến phục vụ cộng đồng xã hội, đẩy mạnh hoạt động thương mại để hỗ trợ cho lĩnh vực xây lắp.
- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty : “ trở thành nhà cung cấp dịch vụ xây lắp viễn thông hàng đầu tại TP.HCM “ Công Ty PTCO xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2016 – 2020 của công Ty là xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí, xây dựng các cơ chế quản lý đồng bộ, chặt chẽ để đạt được hiệu quả cao trong sản xuất và tiến tới phát triển bền vững, tập trung vào ngành nghề xây lắp truyền thống đảm bảo thi công đạt tiến độ, chất lượng, giải quyết thủ tục XDCB nhanh, gọn, chính xác, thu hồi công nợ tồn đọng.
- Xây dựng công tác đào tạo hiệu quả đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các nhà cung cấp, công ty tập đoàn lớn
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp nhằm mở rộng thị trường trong nước, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.

5. Các rủi ro : Đối thủ cạnh tranh trên thị trường viễn thông hiện nay rất đa dạng, trong đó có các Công ty siêu nhỏ và các công ty cổ phần hóa trong tập đoàn VNPT được đánh giá mạnh thì phần lớn đều có chức năng nhiệm vụ như PTCO về ngành nghề kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2019 có lẽ là năm khó khăn nhất của công ty kể từ khi hoạt động. Đứng trước những khó khăn thách thức trong năm 2019. Hội đồng quản trị đã cùng với ban điều hành, CB.CNV trong công ty tập trung khắc phục những khó khăn và xây dựng các tiền đề nhằm khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Vì vậy kết quả đạt được của năm 2019 vô cùng khiêm tốn với các số liệu như sau:

ĐV tính: triệu đồng.

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị Tính	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	41.000	34.722	85%
	- Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	33.000	29.763	90%
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	8.000	4.959	62%
2	Chi phí	Triệu đồng	39.000	32.742	84%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.000	1.979	99%
5	Thuế TNDN	Triệu đồng	360	458	127%
6	Lao động bình quân	Người	75	72	96%
7	Vốn điều lệ	Triệu đồng	12.000	12.000	100%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.640	1.520	93%

 2

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành:

- Ông Thân Quốc Tường Tổng giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Chinh Phó Tổng giám đốc
- Bà Phạm Thị Huệ Kế toán trưởng

- Số lượng cán bộ, nhân viên : tổng số CB.CNV là 68 người

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động : không thay đổi

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án : không có

a) Các khoản đầu tư lớn : không có

b) Các công ty con: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con):

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị Tính	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng		5.313	
2	Chi phí	Triệu đồng		5.330	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng		11	
5	Thuế TNDN	Triệu đồng		8,4	
6	Lao động bình quân	Người		4	
7	Vốn điều lệ	Triệu đồng		1.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		2,4	

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm/ %
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	44.307.169.246	39.112.220.785	88%
Doanh thu thuần	38.079.922.103	34.677.939.547	91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.546.548.841	2.280.036.991	147%
Lợi nhuận khác	524.040.873	-300.474.703	-57%
Lợi nhuận trước thuế	2.070.589.714	1.979.562.288	96%
Lợi nhuận sau thuế	1.717.613.571	1.520.768.090	89%
<i>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức</i>			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	233%	259%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	208%	223%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,63	0,54	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,69	1,18	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,63	5,23	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,86	0,89	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản)	0,04	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,07	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			

- Hệ số sử dụng vốn			
Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghichú
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần : 1.200.000

b) Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông nhà nước : 01, chiếm tỷ lệ 30%

+ Các cổ đông cá nhân : 234 chiếm tỷ lệ 70%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: : Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. : Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng: theo định mức

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước: theo định mức

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động : 68, mức lương trung bình đối với người lao động : 9.392.816 VND.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động : Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, độc hại, tổ chức tham quan nghỉ mát , tổ chức tập huấn ATVSLĐ.....

c) Hoạt động đào tạo người lao động : Theo quy chế đào tạo của Công ty ban hành.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tham gia giữ gìn trật tự xã hội như gắn camera giám sát, hỗ trợ các gia đình chính sách trong Tết nguyên đán.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý/Note:(Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty:

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thủ tục pháp lý khu vực đất Quận 9: Hoàn thiện thủ tục ký hợp đồng thuê đất tại quận 9 với UBND Thành phố Chí Minh là cơ sở để công ty có thể đầu tư dự án khai thác theo đúng quy hoạch của UBND TP.HCM.

- Chỉ tiêu doanh thu năm 2019 đạt 85% kế hoạch và bằng 92% so với cùng kỳ (38,675 tỷ đồng). Trong đó, doanh thu xây lắp đạt 90% kế hoạch và bằng 88% so với cùng kỳ (33,625 tỷ đồng), doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác đạt 62% kế hoạch.

+ Đối với hoạt động xây lắp: Trong năm 2019 công ty giảm so với kế hoạch và so với cùng kỳ, nguyên nhân ảnh hưởng chính là do sự giảm sút về đầu tư của các chủ đầu tư trong thị trường vĩ mô.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế : 1.520 triệu đạt 93% kế hoạch năm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản : Không biến động tài sản

b) Tình hình nợ phải trả : Không có biến động về các khoản nợ lớn và nợ xấu

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần) :

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Tiêu thụ theo định mức

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động : Thực hiện theo Điều lệ và quy chế Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương : tham gia đầy đủ các phong trào địa phương theo quy định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.: Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định, đảm bảo an toàn cho tài sản và tính mạng con người.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty :

- Có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tin gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.

- Công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.

- Tập trung củng cố phát triển ngành nghề truyền thống chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường tìm nguồn công trình xây lắp từ bên ngoài như: Điện lực, Doanh nghiệp xây dựng ...

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bà Mai Xuân Dung	Chủ tịch HĐQT
Ông Thân Quốc Tường	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Lê Thị Thu Hà	Ủy viên
Ông Trần Quang Nghĩa	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Chinh	Ủy viên

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tin gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.

- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.

- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời bằng các Nghị quyết hay các phương tiện thông tin chỉ đạo trực tiếp nhằm định hướng phát triển sản xuất kinh doanh hay chiến lược tháo gỡ khó khăn cho Công ty đồng thời có trách nhiệm giám sát Ban Điều Hành trong hoạt động kinh tế của Công ty.

- Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị : 05

- Nội dung : Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua, giải quyết khó khăn, tồn tại và những giải pháp, định hướng phát triển.

- Kết quả của các cuộc họp : Thống nhất 100%.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ông Trần Quang Minh Mẫn	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Xuân	Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phát hiện những rủi ro, thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị, giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2018 theo các quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Không có

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán :

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
Tổng Giám Đốc *lk*

